

Bản án số: 56/2024/DS-ST
Ngày: 16-10-2024.
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Phúc;
- Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST- DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Lệ H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà yêu cầu chị Lê Thị Lệ H1 trả lại số tiền nợ gốc là 1.260.000.000 (một tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Giữa bà và chị H1 quen biết với nhau, ngày 14/4/2022 bà cho chị H1 vay số tiền 960.000.000 đồng mục đích để kinh doanh mua bán, chị H1 có viết giấy vay tiền cho bà giữ. Thỏa thuận trả gốc và lãi từ ngày 14/6/2022 đến ngày

16/6/2022, trả 02 lần, mỗi lần trả 540.000.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau thì chị **H1** vay thêm 300.000.000 đồng, chị **H1** có viết giấy vay tiền cho bà giữ. Thời hạn vay 03 tháng, ngày 16/5/2022 trả lãi 20.000.000 đồng, ngày 16/6/2022 trả lãi 20.000.000 đồng và ngày 16/7/2022 trả gốc và lãi 320.000.000 đồng. Sau khi vay xong chị **H1** không thực hiện theo đúng thỏa thuận và bỏ nhà đi đâu bà không rõ, thời gian đầu bà có liên lạc nhiều lần chị **H1** hứa trả nhưng vẫn không thực hiện và từ cuối năm 2023 đến nay bà không liên lạc được với chị **H1**. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị **H1** trả lại cho bà số tiền nêu trên.

- Bị đơn chị **Lê Thị Lệ H1** trình bày: Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị **H1** vẫn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến phản đối đối với yêu cầu của bà **Lê Thị H**.

* *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 và Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị H** về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” đối với chị **Lê Thị Lệ H1**. Buộc chị **Lê Thị Lệ H1** có nghĩa vụ trả cho bà **Lê Thị H** số tiền 1.260.000.000 (một tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng.

Ghi nhận bà **Lê Thị H** không yêu cầu tính lãi suất.

+ Về án phí và chi phí giám định: Chị **Lê Thị Lệ H1** phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Lê Thị Lệ H1** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Từ ngày 14/4/2022 đến ngày 16/4/2022 bà **Lê Thị H** có cho chị **Lê Thị Lệ H1** vay 02 lần tổng cộng số tiền 1.260.000.000 (một tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng, có thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất vay. Do chị **H1** vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà **H** khởi kiện yêu cầu chị **H1** trả nợ gốc là 1.260.000.000 (một tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Nguyên đơn cung cấp Giấy vay tiền ngày 14-4-2022 và Giấy vay tiền ngày 16/4/2022 (BL55,56). Nội dung thể hiện: “Ngày 14/4/2022 chị **H1** vay của bà **H** số tiền 960.000.000 và ngày 16/4/2022 chị **H1** vay của bà **H** số tiền 300.000.000”, có bà **H** ký tên và chị **H1** ký tên, lấn tay. Về phía chị **H1**, mặc dù đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà **H** trong Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập, tiếp cận tài liệu chứng cứ và nội dung những vấn đề cần hòa giải trong các thông báo hòa giải nhưng chị **H1** không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng, chị **H1** đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà **H**.

[3.2] Tại Kết luận giám định số 1706/KL-KTHS, ngày 17 tháng 9 năm 2024 của **Phòng K Công an tỉnh T** thể hiện: “Chữ ký, chữ viết và dấu vân tay trên Giấy vay tiền ngày 14-4-2022 và Giấy vay tiền ngày 16/4/2022 là của chị **Lê Thị Lê H1**” (BL58).

[3.3] Từ những tài liệu, chứng cứ và phân tích nêu trên có đủ cơ sở xác định, chị **Lê Thị Lê H1** có vay của bà **H** số tiền 1.260.000.000 đồng là có thật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà **H** là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc chị **H1** có nghĩa vụ trả cho bà **H** số tiền nêu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3.4] Ghi nhận bà **Lê Thị H** không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí và chi phí tố tụng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **H** nên chị **H1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 và Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị H** về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” đối với chị **Lê Thị Lê H1**.

Buộc chị **Lê Thị Lê H1** có nghĩa vụ trả cho bà **Lê Thị H** số tiền 1.260.000.000 (một tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà **Lê Thị H** không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí:

- Buộc chị **Lê Thị Lệ H1** phải chịu 49.800.000 (bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc chị **Lê Thị Lệ H1** phải chịu 3.420.000 (ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng chi phí giám định để trả lại cho bà **Lê Thị H**.

Hoàn trả cho bà **Lê Thị H** tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.900.000 (hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012225 ngày 24-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA. TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu bộ phận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vui